

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 116/TTr-SCT ngày 02 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La. ✓

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh Sơn La, Cục thuế tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Biên. 50b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về một số nội dung về công tác quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Các nội dung khác không nêu tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương; chủ đầu tư các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (CCN) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức quản lý

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với CCN thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền; đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức; nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, giải quyết nhanh, hiệu quả các thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về CCN trên địa bàn tỉnh.

c) Mỗi việc, mỗi thủ tục sẽ do một cơ quan chủ trì thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quy định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết. *ql*

2. Phương thức quản lý

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý.

- Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

- Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Các hồ sơ thủ tục liên quan đến cụm công nghiệp, sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đơn vị tham mưu, thực hiện có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ đề phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CCN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì tham mưu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp ✓

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp vào cụm công nghiệp. Tham mưu cân đối nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách.

3. Sở Tài chính

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan thẩm định phương án giá đất cụ thể theo quy định.

b) Chủ trì tham mưu cân đối ngân sách tỉnh nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn nhà nước; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán vốn hằng năm đúng quy định hiện hành.

e) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo chức năng quản lý của ngành.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát, dự báo nhu cầu và đề xuất quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì tham mưu tổng hợp chung nhu cầu phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 báo cáo UBND tỉnh. ✓

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng đơn vị tư vấn lập quy hoạch chung của tỉnh phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố lập Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến 2030 tầm nhìn đến năm 2050, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp xây dựng phương án phát triển CCN trên địa bàn.

đ) Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7, Điều 1 của Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) UBND cấp huyện chủ trì đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của Luật Quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn.

3. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập CCN thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. ✓

3. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 2, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

4. Đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, căn cứ nhu cầu đầu tư cụm công nghiệp để di dời, thu hút đầu tư các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác, đề xuất đơn vị chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, hồ sơ đề xuất gửi Sở Công Thương tham mưu đề xuất.

5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: chủ trì, phối hợp với các đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 10; Điều 11; Khoản 1, Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Khoản 3, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; tổ chức thẩm định theo quy định tại Khoản 4, Điều 4, Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, UBND cấp huyện tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho 01 đơn vị làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN có sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

d) Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN, quyết định chủ trương đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (hoặc quy hoạch chi tiết điều chỉnh) CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BCT và quy định pháp luật có liên quan. ✓

3. Việc thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được quy định tại Điều 32, Điều 34 Luật Xây dựng 2014; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, trình UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi ranh giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

c) Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, quản lý của ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến với UBND huyện về quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn vốn hợp pháp khác.

đ) Các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết CCN theo chức năng quản lý ngành.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 18, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

a) Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp được thiết kế đồng thời, đồng bộ trong một dự án đầu tư để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sử dụng đất và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng (Quy định tại Điều 9, 10, 12, 18, 20, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng).

c) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. ✓

d) Đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư hoặc sử dụng một phần vốn nhà nước thì thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và gửi 1 bản dự án đã phê duyệt về Sở Công thương.

d) Đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư hoặc sử dụng một phần vốn nhà nước thì thực hiện theo luật đầu tư công, cụ thể:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu thẩm định trình UBND tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chủ trì tham mưu cân đối nguồn vốn cấp tỉnh quản lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế về đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và khả năng cân đối nguồn vốn, Chủ đầu tư lựa chọn các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật ưu tiên đầu tư trong cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với dự án, quy hoạch chi tiết và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành, báo cáo UBND cấp huyện, trình UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình UBND tỉnh quyết định theo quy định.

e) Chủ đầu tư báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Thống kê; đồng thời gửi Sở Công Thương 1 bản. Nội dung báo cáo gồm: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Nhà đầu tư sơ cấp) phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, dự án phải được cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cấp giấy phép môi trường theo quy định. Trong quá trình hoạt động phải thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung quy định trong giấy phép môi trường. *af*

2. Dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp), tùy thuộc vào tiêu chí về môi trường và phân loại dự án đầu tư để thực hiện đánh giá tác động môi trường, có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường (hoặc miễn đăng ký môi trường) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Nội dung, trình tự thủ tục lập, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (nhà đầu tư sơ cấp) và Chủ dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp) lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; Tổ chức thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

b) Cơ quan phối hợp:

- UBND cấp huyện: Hướng dẫn Chủ dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp) lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án trong cụm công nghiệp thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường đã được cấp; Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

- Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Nhà đầu tư sơ cấp) và cho thuê lại đất đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp (Nhà đầu tư thứ cấp)

1. Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn hiện hành và tiến độ dự án đầu tư được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

2.1. Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

a) Đối với Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (nhà đầu tư sơ cấp)

- Đối với chủ đầu tư là doanh nghiệp, hợp tác xã: Chủ đầu tư phối hợp với UBND cấp huyện đăng ký dự án vào danh mục công trình thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trình

cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Khoản 1, Điều 58, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Lập các hồ sơ để UBND cấp huyện thực hiện các bước thông báo thu hồi đất, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai. Thực hiện ký hợp đồng với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng; nếu tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 30, Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Đối với chủ đầu tư là đơn vị sự nghiệp công lập: Phối hợp với UBND cấp huyện đăng ký dự án vào danh mục công trình thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trình cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 58, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Lập các hồ sơ để UBND cấp huyện thực hiện các bước thông báo thu hồi đất, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai.

b) UBND cấp huyện

Tổng hợp danh mục công trình thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trình cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 58, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành và Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh).

2.2. Cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Nhà đầu tư sơ cấp)

a) Cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Nhà đầu tư sơ cấp) được thực hiện theo quy định về cho thuê đất tại Khoản 2 Điều 149 Luật Đất đai năm 2013.

b) Trình tự, thủ tục cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nộp hồ sơ thuê đất tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuê đất (là doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do UBND tỉnh giao). ✓

c) UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền cho chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp do UBND tỉnh giao (đầu tư công): các Sở, ngành, UBND cấp huyện thẩm định dự án đầu tư và nhu cầu sử dụng đất để đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

2.3. Cho thuê đất đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp (Nhà đầu tư thứ cấp)

a) Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (là doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp do UBND tỉnh giao) tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức kinh tế, cá nhân, xin ý kiến của Sở Tài Nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan về điều kiện cho thuê lại đất, báo cáo UBND tỉnh để được chấp thuận và ký hợp đồng cho thuê lại đất đối với các tổ chức kinh tế.

b) Sau khi hoàn thiện việc ký hợp đồng thuê đất với Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân thuê lại đất trong cụm công nghiệp gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp (sau đây gọi là nhà đầu tư thứ cấp) liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê theo Điều 22, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp (Doanh nghiệp, tổ chức hoặc UBND cấp huyện) có trách nhiệm thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê với nhà đầu tư thứ cấp.

4. Nhà đầu tư thứ cấp lập dự án đầu tư (hoặc dự án di dời) theo quy định tại Luật đầu tư, các quy định hiện hành gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

6. Thủ tục thuê đất hoặc thuê lại đất đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 2.3 điều 11 của Quy chế này.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tiếp nhận, tổ chức thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định. *at*

8. UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp giấy phép môi trường của các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

9. Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (Công An tỉnh Sơn La) có trách nhiệm chủ trì thẩm định, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

10. Khi đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp đã có quy hoạch được phê duyệt các nhà đầu tư phải thực hiện đủ trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan tùy theo nguồn vốn, hình thức, quy mô, tính chất dự án đầu tư. Nhà đầu tư thứ cấp thực hiện đầy đủ các thủ tục về phê duyệt dự án đầu tư, đầu tư xây dựng công trình (đối với những dự án phải xin ý kiến thẩm định, chỉ định đơn vị thẩm tra của cơ quan có thẩm quyền nếu có quy định), đất đai, môi trường và các thủ tục liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước trước khi triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

11. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quy mô công trình, thời hạn tồn tại của công trình để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La. Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế cơ sở đối với dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

12. Chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh có trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định tại Điều 25, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

13. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; chủ trì giám sát tiến độ thực hiện dự án, việc chấp hành các cam kết thỏa thuận của chủ đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

14. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong cụm công nghiệp đảm bảo đúng theo quyết định chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư và các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ và quy định quản lý cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm có trách nhiệm cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp và giá dịch thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. ✓

2. Đơn vị chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm chủ trì tham mưu xây dựng đơn giá dịch vụ công cộng, tiện ích và Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, xin ý kiến của các tổ chức cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các đơn vị liên quan. Đối với các cụm công nghiệp đầu tư hạ tầng cụm từ nguồn vốn nhà nước, giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích xác định theo Khoản 4, Điều 20, Nghị định 68/2017/NĐ-CP. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan thẩm định phương án xác định giá dịch vụ công cộng tiện ích do Chủ đầu tư hạ tầng lập, trình UBND tỉnh quyết định.

3. UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN theo quy định của pháp luật.

4. Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

5. Các sở, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 26, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

3. Đối với các cụm công nghiệp đầu tư hạ tầng từ nguồn vốn nhà nước, UBND huyện chỉ đạo đơn vị là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (Theo Biểu số 1.2 Phụ lục I Thông tư số 28/2020/TT-BCT), gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Kinh tế), Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngoài ra phải thực hiện báo cáo tình hình thực hiện dự án, giải ngân thanh toán vốn theo quy định của luật đầu tư công.

4. Chủ đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh, sau khi được cấp có thẩm quyền cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng đầu tư vào cụm công nghiệp, có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tiến độ triển khai dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, UBND cấp huyện, Sở Công thương. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp. ✓

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Khuyến khích tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thường gửi kết quả thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN để phối hợp xử lý và nâng cao chất lượng quản lý cụm công nghiệp.

3. Sở Công Thương chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì kiểm tra, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN không triển khai theo chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư hoặc triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

5. Cơ quan có thẩm quyền về quản lý tài nguyên và Môi trường chủ trì thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường trong cụm công nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế: Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./. 